

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 07/TB-VIWASE-HĐQT ngày 26/05/2023 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 20/6/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023** với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

**a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Kết quả (Triệu đồng)
I	Doanh thu, trong đó:	103.519
	Doanh thu dịch vụ tư vấn và xây lắp	102.315
	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	1.204
II	Chi phí, trong đó:	101.195
	Giá vốn bán hàng	90.346
	Chi phí tài chính, chi phí khác	2
	Chi phí quản lý	10.847
III	Lợi nhuận, trong đó:	
	Lợi nhuận trước thuế	2.324
	Lợi nhuận sau thuế	1.901

**b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)
I	Doanh thu, trong đó:	106.000
	Doanh thu dịch vụ tư vấn và xây lắp	<b>105.000</b>
	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	<b>1.000</b>
II	Chi phí Trong đó	101.850
	Giá vốn hàng bán	90.850

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)
	Chi phí quản lý, chi phí tài chính và chi phí khác	11.000
III	Lợi nhuận, Trong đó:	
	Lợi nhuận trước thuế	4.150
	Lợi nhuận sau thuế	3.360

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán** với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 3. Thông qua các nội dung về phân phối lợi nhuận** với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

*a. Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển:* với tổng số tiền là 979.176.152 đồng (Chín trăm bảy mươi chín triệu, một trăm bảy sáu nghìn, một trăm năm hai đồng) về lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022.

*b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:*

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.323.791.662
	- Lợi nhuận sau thuế	1.900.823.848
2	Phân phối lợi nhuận Trong đó:	2.880.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế	1.900.823.848
	- Hoàn nhập từ Quỹ Đầu tư phát triển	979.176.152
3.1	Chia cổ tức (*)	2.880.000.000

\* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần

*a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:*

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Triệu đồng)
1	Doanh thu	106.000
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.150
	- Lợi nhuận sau thuế	3.360
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.360
3.1	Chia cổ tức (*)	2.880
3.2	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	230

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Triệu đồng)
3.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	250

\* Tỷ lệ chi trả cổ tức là là 8%/cổ phần

**Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023** với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán trong năm tài chính 2023 cho Công ty.

**Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022** với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022** với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2023**, với 3.237.764 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,99%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2022 (đồng)	Tỷ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.265.112.599	
2	Lương và chi phí của Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Thanh Hải	01	360.000.000	1 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT:			
	- Ông Lê Văn Tuấn	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Bá Minh	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Văn Thành	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Thành Tài	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Hiền Hoà	01	36.000.000	0,1 %
	Phụ tổng (3)		216.000.000	0,6 %
4.	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		576.000.000	



1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2022 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.265.112.599	
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Bà Đỗ Thị Thúy Nga- Trưởng ban	01	48.000.000	0,13%
	- Bà Vũ Thị Hậu - Thành viên	01	18.000.000	0,05%
	- Bà Nguyễn Thị Thuý - Thành viên	01	18.000.000	0,05%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		84.000.000	0,23%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2023 là: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

**Điều 8. Thông qua Báo cáo kết quả lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án/ mua tài sản dự án của Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước với 3.119.164 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 96,33%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.**

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết nghị đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhân:**

- UBCK; Sở GD&ĐT
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát; Ban Tổng giám đốc
- Đăng trên website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.



**Nguyễn Thanh Hải**